

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC
PHÒNG BỆNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ -UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Tên tthc	Mã TTHC	Thời hạn Giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết	Ghi chú
1	Kiểm dịch y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt	2.000972.H17	- Thời gian hoàn thành quan sát y tế đối với một thi thể hoặc một hài cốt hoặc một tro cốt không quá 15 phút. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ đối với một thi thể hoặc một hài cốt hoặc một tro cốt không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ.	- Trụ sở Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng - Các khu vực cửa khẩu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	- Kiểm tra y tế đối với tro cốt: 5 USD/lần kiểm tra; - Kiểm tra y tế đối với hài cốt: 7 USD/lần kiểm tra; - Kiểm tra y tế đối với thi thể: 20 USD/lần kiểm tra; - Xử lý vệ sinh hài cốt: 14 USD/lần xử lý; - Xử lý vệ sinh thi thể: 40	1. Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/2025 2. Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh. 3. Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Sửa đổi cơ sở pháp lý

STT	Tên tthc	Mã TTHC	Thời hạn Giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết	Ghi chú
			- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế đối với một thi thể, hài cốt, tro cốt không quá 01 giờ kể từ khi nộp đủ giấy tờ và kiểm dịch viên y tế tiếp cận được với thi thể, hài cốt, tro cốt cần được kiểm tra. - Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế đối với một dụng cụ chứa thi thể hoặc hài cốt hoặc tro cốt không quá 03 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế yêu cầu xử lý y tế. Trước khi hết thời gian quy		USD/lần xử lý.	định số 118/2025/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia. 4. Quyết định số 2001/QĐ-BYT ngày 02/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định			

STT	Tên tthc	Mã TTHC	Thời hạn Giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết	Ghi chú
			định 15 phút mà chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.			chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh.			
2	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa	2.000981.H17	- Thời gian hoàn thành việc quan sát y tế đối với hàng hóa không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 03 giờ đối với lô hàng	Các khu vực cửa khẩu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	- Kiểm tra y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua đường hàng không, đường thủy, đường sắt, đường bưu điện lô hàng dưới 10	1. Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/2025 2. Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Sửa đổi cơ sở pháp lý

STT	Tên tthc	Mã TTHC	Thời hạn Giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết	Ghi chú
			hóa từ 10 tấn trở lên. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một lô hàng hóa không quá 20 phút kể từ khi nhận đủ giấy tờ hoặc thông tin. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế phải không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 03 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. - Thời gian hoàn thành các biện pháp xử lý y tế không quá 02 giờ		kg: 1,4 USD/lần kiểm tra; - Kiểm tra y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua đường hàng không, đường thủy, đường sắt, đường bưu điện lô hàng từ 10 kg đến 50kg: 4 USD/lần kiểm tra; - Kiểm tra y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua đường hàng không, đường thủy, đường sắt, đường bưu điện lô hàng từ trên	dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh. 3. Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định số 118/2025/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. 4. Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ			

STT	Tên tthc	Mã TTHC	Thời hạn Giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết	Ghi chú
			đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 06 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 02 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.		50 kg đến 100kg: 6USD/lần kiểm tra; - Kiểm tra y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua đường hàng không, đường thủy, đường sắt, đường buro điện lô hàng từ trên 100 kg đến 1 tấn: 13USD/lần kiểm tra; - Kiểm tra y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua đường hàng không, đường thủy, đường sắt, đường	sửa đổi các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải 5. Quyết định số 2001/QĐ-BYT ngày 02/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh.			

STT	Tên tthc	Mã TTHC	Thời hạn Giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết	Ghi chú
					bưu điện lô hàng từ trên 1 tấn đến 10 tấn: 39USD/lần kiểm tra; - Kiểm tra y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua đường hàng không, đường thủy, đường sắt, đường bưu điện lô hàng từ trên 10 tấn đến 100 tấn: 90USD/lần kiểm tra; - Kiểm tra y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua đường hàng không, đường thủy, đường				

STT	Tên tthc	Mã TTHC	Thời hạn Giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết	Ghi chú
					sắt, đường bưu điện lô hàng từ trên 100 tấn: 100USD/lần kiểm tra. - Kiểm tra y tế hàng hoá xuất, nhập, quá cảnh qua cửa khẩu đường bộ dưới 5 tấn: 35.000 đồng/lần kiểm tra - Kiểm tra y tế hàng hoá xuất, nhập, quá cảnh qua cửa khẩu đường bộ từ 5 tấn đến 10 tấn : 50.000 đồng/lần kiểm tra				

STT	Tên tthc	Mã TTHC	Thời hạn Giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết	Ghi chú
					- Kiểm tra y tế hàng hoá xuất, nhập, quá cảnh qua cửa khẩu đường bộ từ 10 tấn đến 15 tấn : 60.000 đồng/lần kiểm tra - Kiểm tra y tế hàng hoá xuất, nhập, quá cảnh qua cửa khẩu đường bộ từ 15 tấn đến 30 tấn : 75.000 đồng/lần kiểm tra - Kiểm tra y tế hàng hoá xuất, nhập, quá cảnh qua cửa khẩu đường				

STT	Tên tthc	Mã TTHC	Thời hạn Giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết	Ghi chú
					bộ từ 30 tấn đến 60 tấn : 80.000 đồng/lần kiểm tra - Kiểm tra y tế hàng hoá xuất, nhập, quá cảnh qua cửa khẩu đường bộ từ 60 tấn đến 100 tấn : 110.000 đồng/lần kiểm tra - Kiểm tra y tế hàng hoá xuất, nhập, quá cảnh qua cửa khẩu đường bộ từ trên 100 tấn : 140.000 đồng/lần kiểm tra				

STT	Tên tthc	Mã TTHC	Thời hạn Giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết	Ghi chú
					- Kiểm tra y tế hàng hoá xuất, nhập, quá cảnh qua cửa khẩu đường bộ lô/kiện dưới 10kg: 7.000 đồng/lần kiểm tra - Kiểm tra y tế hàng hoá xuất, nhập, quá cảnh qua cửa khẩu đường bộ lô/kiện từ 10kg đến 100kg: 15.000 đồng/lần kiểm tra - Kiểm tra y tế hàng hoá xuất, nhập, quá cảnh qua cửa khẩu đường				

STT	Tên tthc	Mã TTHC	Thời hạn Giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết	Ghi chú
					bộ lô/kiện trên 100kg: 20.000 đồng/lần kiểm tra				
3	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải	2.000993.H17	1. Đối với phương tiện vận chuyển đường bộ và đường hàng không - Thời gian quan sát không quá 15 phút với phương tiện vận chuyển đường bộ và đường hàng không; - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một phương tiện vận chuyển không quá 10 phút kể từ khi nhận đủ giấy	Các khu vực cửa khẩu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	- Kiểm tra y tế phương tiện xuất, nhập, quá cảnh đối với tàu biển trọng tải dưới 10.000 GRT : 95 USD/lần/tàu; - Kiểm tra y tế phương tiện xuất, nhập, quá cảnh đối với tàu biển trọng tải từ 10.000 GRT trở lên: 110 USD/lần/tàu; - Kiểm tra y tế phương tiện xuất, nhập,	1. Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/2025 2. Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh. 3. Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định số 118/2025/NĐ-CP	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Sửa đổi cơ sở pháp lý

STT	Tên tthc	Mã TTHC	Thời hạn Giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết	Ghi chú
			tờ hoặc thông tin; - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế không quá 45 phút đối với phương tiện vận chuyển đường bộ, đường hàng không. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế trong kiểm dịch y tế biết, thời gian gia hạn không quá 01 giờ;		quá cảnh đối với phương tiện đường thủy các loại (gồm tàu thuyền chở hàng hoá, chở người, ghe, đò, xuồng, tàu kéo, tàu đẩy) qua lại biên giới: 35.000đồng/lần/phương tiện; - Kiểm tra y tế phương tiện xuất, nhập, quá cảnh đối với tàu thuyền chở khách dưới 150 chỗ ngồi: 18 USD/lần/tàu; - Kiểm tra y tế phương tiện xuất, nhập,	thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia. 4. Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải 5. Quyết định số 2001/QĐ-BYT ngày 02/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng			

STT	Tên tthc	Mã TTHC	Thời hạn Giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết	Ghi chú
			- Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế không quá 01 giờ đối với một phương tiện vận chuyển đường bộ hoặc một tàu bay. Không quá 24 giờ đối với tàu thuyền trong trường hợp phải xử lý y tế bằng hình thức bẫy chuột, đặt mồi, xông hơi diệt chuột. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế		quá cảnh đối với tàu thuyền chở khách từ 150 chỗ ngồi trở lên: 75 USD/lần/tàu; - Kiểm tra y tế phương tiện xuất, nhập, quá cảnh đối với tàu thuyền, tàu kéo, tàu đẩy, xà lan tự hành sông biển trọng tải dưới 5.000 GRT: 26 USD/lần/tàu; - Kiểm tra y tế phương tiện xuất, nhập, quá cảnh đối với tàu thuyền, tàu kéo, tàu đẩy,	bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh.			

STT	Tên tthc	Mã TTHC	Thời hạn Giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết	Ghi chú
			bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ đối với một phương tiện vận chuyển đường bộ hoặc một tàu bay. 2. Đối với phương tiện vận tải đường sắt và đường thủy - Thời gian quan sát không quá 30 phút với phương tiện vận chuyển đường sắt, đường thủy (bao gồm cả phương tiện đường biển); - Thời gian hoàn thành việc kiểm		xả lan tự hành sông biển trọng tải từ 5.000 GRT trở lên: 39 USD/lần/tàu. - Kiểm tra y tế phương tiện xuất, nhập, quá cảnh đối với tàu bay các loại: 25 USD/tàu - Kiểm tra y tế phương tiện xuất, nhập, quá cảnh đối với phương tiện đường bộ các loại (công nông, xe tải, xe bán tải, xe con, xe khách, xe khác) tải trọng từ 5 tấn				

STT	Tên tthc	Mã TTHC	Thời hạn Giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết	Ghi chú
			tra giấy tờ một phương tiện vận chuyển không quá 10 phút kể từ khi nhận đủ giấy tờ hoặc thông tin; - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế không quá 1,5 giờ đối với phương tiện vận chuyển đường sắt, đường thủy. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế		trở lên: 35.000 đồng/lần/xe - Kiểm tra y tế phương tiện xuất, nhập, quá cảnh đối với phương tiện đường bộ các loại (công nông, xe tải, xe bán tải, xe con, xe khách, xe khác) tải trọng dưới 5 tấn: 25.000 đồng/lần/xe - Kiểm tra y tế và cấp Giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh/xử lý vệ sinh tàu thuyền (gồm cả lần đầu và				

STT	Tên tthc	Mã TTHC	Thời hạn Giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết	Ghi chú
			trong kiểm dịch y tế biết, thời gian gia hạn không quá 01 giờ; - Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế không quá 01 giờ đối với một toa tàu hỏa, không quá 06 giờ đối với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm phát hiện ra phương tiện vận chuyển thuộc diện phải xử lý y tế. Không quá 24 giờ đối với tàu thuyền trong trường hợp phải xử lý y tế bằng hình thức bẫy chuột, đặt		cấp lại): 130 USD/lần/tàu - Kiểm tra y tế và gia hạn Giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền: 65 USD/lần/tàu				

STT	Tên tthc	Mã TTHC	Thời hạn Giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết	Ghi chú
			mỗi, xông hơi diệt chuột. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ đối với một toa tàu hỏa, 04 giờ đối với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.						

STT	Tên tthc	Mã TTHC	Thời hạn Giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết	Ghi chú
			Thời gian cấp Giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế hoặc Giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền không quá 30 phút sau khi hoàn thành việc xử lý y tế.						
4	Kiểm dịch y tế đối với mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người	1.002204.H17	- Thời gian hoàn thành quan sát y tế đối với một lô mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cơ thể người không quá 15 phút. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ đối với một lô mẫu	Các khu vực cửa khẩu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Kiểm tra y tế đối với các mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người: 6,5 USD/lần kiểm tra/ kiện, lô, mẫu sản	1. Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/2025 2. Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Sửa đổi cơ sở pháp lý

STT	Tên tthc	Mã TTHC	Thời hạn Giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết	Ghi chú
			bệnh phẩm, mô, bộ phận cơ thể người không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ hoặc thông tin. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế đối với một lô mẫu bệnh phẩm hoặc một mô, một bộ phận cơ thể người không quá 01 giờ khi nộp đủ giấy tờ và kiểm dịch viên y tế tiếp cận được với mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cần được kiểm tra. - Thời gian bắt đầu tiến hành xử		phẩm, mô, bộ phận cơ thể	điều của Luật Phòng bệnh. 3. Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định số 118/2025/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia. 4. Quyết định số 2001/QĐ-BYT ngày 02/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ			

STT	Tên tthc	Mã TTHC	Thời hạn Giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết	Ghi chú
			lý y tế đối với một lô mẫu bệnh phẩm hoặc một mô, một bộ phận cơ thể người trong vòng 01 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế yêu cầu xử lý y tế.			lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh.			
5	Xác định trường hợp được bồi thường khi sử dụng vắc xin, sinh phẩm trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng chống	1.001386 .H17	15 ngày	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	1. Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/2025. 2. Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số	Sở Y tế	Sở Y tế	

STT	Tên tthc	Mã TTHC	Thời hạn Giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết	Ghi chú
	dịch khi có đề nghị của người được tiêm chủng hoặc thân nhân của người được tiêm chủng			- Trục tuyến: Công Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính. Không quy định		điều của Luật Phòng bệnh. 3. Quyết định số 2001/QĐ-BYT ngày 02/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh.			

II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ TTHC
1	2.000997.H17	Cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng	Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh.